

Bản án số: **45/2022/HSPT**
Ngày: 31 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Tú.

Bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 204/2021/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng Phương Nh, sinh ngày 01/01/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 02/134 L, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị Li, sinh năm: 1964; Chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Thái Công H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị Li, sinh năm: 1964; Trú tại: 02/134 L, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, bà Hoàng Thị Ligiao xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu cam đen, biển số: 75F1-223.91 cho con là Nguyễn Hoàng Phương Nh mượn làm phương tiện đi lại làm việc. Khoảng tháng 11/2020, Nh nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô trên nhưng do giấy Chứng nhận đăng ký xe bà Li đang giữ nên Nh nhờ bạn là Thái Công H tìm giúp người làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để mang xe đi cầm cố. H đồng ý giúp và sử dụng điện thoại của mình vào mạng xã hội Facebook và Zalo để tìm kiếm và liên hệ với một người không rõ lai lịch nhận làm giấy tờ giả. Hai bên thỏa thuận số tiền để làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả là 1.200.000 đồng và hẹn giao trong tuần, hình thức giao nhận là nhận bằng bưu phẩm và trả tiền trực tiếp cho người giao hàng. Ngày 14/11/2020, theo yêu cầu của Thái Công H, Nh gửi ảnh chụp bản gốc chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị Lisố 019038 đề ngày 24/9/2013 do Công an thành phố Huế cấp qua cho H; sau đó H chuyển ảnh này cho người làm giấy tờ giả. Ngày 18/11/2020, H nhận được 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả mang tên Nguyễn Hoàng Phương Nh số: 019038 đề ngày 24/9/2013 do Công an thành phố Huế cấp. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Nh nhờ H tìm kiếm tiệm cầm đồ để cầm cố. Ngày 22/11/2020, Nh cùng Thái Công H đưa xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả đến gặp anh Lương Hoàng Nhật N ở chung cư Aranya, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để cầm xe. Anh N hẹn Nh và H vào lúc 17 giờ 30 ngày 23/11/2020 quay lại để làm thủ tục cầm cố. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 23/11/2020, Nh và H đang làm thủ tục cầm cố chiếc xe trên thì bị Công an phường Xuân Phú kiểm tra hành chính, thu giữ giấy tờ liên quan cùng xe mô tô tang vật.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu AirBlade, màu cam đen, biển số: 75F1-223.91, số khung: 608DY-059872, số máy: F46E-0059960 xe đã qua sử dụng.
- 01 di động loại Vivo 1820, imei: 860900046912754 màu đỏ, đã qua sử dụng.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên chủ xe: Nguyễn Hoàng Phương Nh, biển số: 75FI-223.91, hiệu AirBlade, màu Cam - Đen.
- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên chủ xe: Hoàng Thị Liên, biển số: 75F1- 223.91, hiệu AirBlade, màu Cam - Đen.
- 01 giấy chứng minh nhân dân số: 191861607 mang tên Nguyễn Hoàng Phương Nh, do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 13/03/2020.
- 01 bản hợp đồng thuê xe giữa Lương Hoàng Nhật N và Nguyễn Hoàng Phương Nh.
- 01 Bản hợp đồng cầm cố tài sản giữa Nguyễn Thị Kiều Châu và Nguyễn Hoàng Phương Nh.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Xe

mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu cam đen, biển số: 75T1-223.91, số máy: F46L-0059960, số khung: 608DY-059872, xe đã qua sử dụng; tại thời điểm chiếm đoạt ngày 23/11/2020 có giá trị: 20.000.000 đồng.

* Tại Kết luận giám định số: 722/GĐ ngày 26/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

1. Bản in "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" cần giám định ký hiệu A so với bản in "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY" mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M3 không phải cùng một bản in.

2. Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M1 đến M3 đóng ra.

3. Hình dấu tên trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu M1 đến M3 đóng ra.

4. Chữ ký mang tên Trương Đình Đức trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký Trương Đình Đức trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M3 không phải là chữ ký của cùng một người (chữ ký được tạo ra bằng phương pháp sao in).

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng để trả lại 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu AirBlade, màu cam đen, biển số: 75F1-223.91 cho chủ sở H hợp pháp bà Hoàng Thị Liên; trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân số: 191861607 mang tên Nguyễn Hoàng Phương Nh, sinh ngày: 01/01/1995, cấp ngày 13/03/2020 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho Nguyễn Hoàng Phương Nh.

* Về trách Nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị Liã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 204/2021/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh phạm tội "Lạm dụng tín Nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 15, Điều 57, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín Nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh 01 (một) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Thái Công H, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/10/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, quá trình giải quyết vụ án không có vi phạm gì cần khiến nghị khắc phục.

Bị cáo Hoàng Thị Phương Nh, khi phạm tội có đủ năng lực nhận thức, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội nghiêm trọng nhưng vai trò đồng phạm trong vụ án không đáng kể, mục đích sử dụng tài liệu giả để phạm tội ít nghiêm trọng (chưa đạt), có quan hệ ruột thịt đối với bị hại là người, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định.

Căn cứ các qui định tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 để sửa bản án, giữ nguyên mức hình phạt và áp dụng Điều 55, Điều 65 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh lợi dụng việc mẹ mình là bà Hoàng Thị Li giao xe mô tô Honda AirBlade, biển số: 75F1-223.91 để làm phương tiện đi lại làm việc nhưng không giao giấy tờ xe, do kẹt tiền nên Nh đã nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Nh đã nhờ Thái Công H là bạn quen qua Facebook để nhờ H và được H liên hệ qua mạng xã hội làm 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy giả mang tên Nh mục đích đem xe đi cầm cố lấy tiền.

Sau đó, ngày 22/11/2020 Nh liên hệ với anh Lương Hoàng Nhật N chủ tiệm cầm đồ và được anh N hướng dẫn địa chỉ liên hệ; Nh và H mang xe và giấy đăng ký xe mô tô giả đến phòng 504 chung cư Aranya, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế cầm cố cho anh Lương Hoàng Nhật N, do anh N nghi ngờ giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0190308 mang tên Nh là giấy tờ xe giả nên anh N hẹn đến chiều ngày 23/11/2020 đến làm thủ tục cầm cố. Khi Nh và H đến, trong lúc đang làm thủ tục cầm cố thì bị cơ quan chức năng phát hiện mời làm việc thu giữ giấy tờ cùng tang vật.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh về các tội “Lạm dụng tín Nhệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và uy tín của các cơ quan, tổ chức để có điều kiện, mục đích xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng chưa đạt. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách Nhệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín Nhệm chiếm đoạt tài sản” là tương xứng, không nặng.

Tuy nhiên, xét thấy, khi bị cáo có ý định thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có mối quan hệ ruột thịt với bị hại (mẹ con ruột), bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thực hiện hành vi thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, phạm tội chưa đạt. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của BLHS năm 2015. Nghĩ cần căn cứ Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tại mục 2 của Nghị quyết để áp dụng các quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015 áp dụng xét xử bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; để xem xét giảm nhẹ và xử phạt bị cáo tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tạo điều kiện để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, có cơ hội rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nhằm mục đích để *“thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng”* nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt và bị truy tố, xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xử phạt bị cáo với mức án 01 năm tù là đã thể hiện sự chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội, mức hình phạt không nặng.

Do đó cần giữ nguyên mức hình phạt cả hai tội như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù bị cáo phạm hai tội nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội đối với tội phạm nghiêm trọng để thực hiện tội phạm khác ít nghiêm trọng (chưa đạt) với vai trò đồng phạm giản đơn không đáng kể.

Xét nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; tại thời điểm xét xử Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2022; nên có căn cứ áp dụng để xem xét tình tiết quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết:

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“b) Người phạm tội bị xét xử và kết án đều là tội phạm ít nghiêm trọng hoặc là người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể”.

Do chính sách pháp luật hình sự thay đổi và có hiệu lực sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo; vì vậy, sau khi tổng hợp hình phạt, có đủ điều kiện để áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Phương Nh, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 15, Điều 57, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (chưa đạt).

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55, Điều 65 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Phương Nh phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Phương Nh cho Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Hậu

quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị Phương Nh không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT- Huế;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THAHS&HTTP CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh